

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Nguyễn Yên Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Ân

2. Ông Bùi Văn Dệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Ngọc

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20/11/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Kim Thị Ngọc A, sinh năm 1987

Địa chỉ: số 151, ấp 1, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 9, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Chị A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 23/12/2015, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn V, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm công ty nên chị A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn V đến để tiến hành hòa giải nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện G mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,*

Nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc A. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Chị Kim Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn*”.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn V hiện đang cư trú tại ấp 9, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị A.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 23/12/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, chị A cho rằng chị và anh V bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu ý nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V nữa nên xin được ly hôn. Về phía anh V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh V tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V đã

không đến Tòa án và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A. Qua đó, cho thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn; anh V có thái độ bỏ mặc, không hề có ý mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị A.

Từ những phân tích trên xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Kim Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì cả hai bên đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân vì thế không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: Chị Kim Thị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Kim Thị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Kim Thị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Kim Thị Ngọc A phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc A đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Chị Kim Thị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Kim Thị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Kim Thị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Kim Thị Ngọc A phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004049 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chị A đã nộp xong tiền án phí.

Chị Kim Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Nguyễn Yến Phương**